

Bản án số: 32 /2019/HNGĐ-ST

Ngày: 20/9/2019

V/v ly hôn

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHƠN THÀNH, TỈNH BÌNH PHƯỚC**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Võ Văn Vân

*Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Ông Phạm Xuân Đính

2. Ông Phạm Minh Sơn

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Vũ Thị Vi là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chơn Thành tham gia phiên tòa:**  
Ông Nguyễn Văn Toàn - Kiểm sát viên.

Trong ngày 20 tháng 9 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chơn Thành xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 152/2019/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 5 năm 2019 về “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 63/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 31 tháng 7 năm 2019 và quyết định hoãn phiên tòa số 56/QĐST-HPT ngày 23/8/2019 giữa các đương sự:

\* Nguyên đơn: Ông **Đặng Văn P**, sinh năm 1960 (có mặt)

\* Bi đơn: Bà **Võ Thị L**, sinh năm 1964 (vắng mặt)

Cùng địa chỉ: tổ 9, ấp 12, xã Minh H, huyện Chơn T, tỉnh Bình Phước

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Tại đơn khởi kiện và quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn ông Đặng Văn P trình bày:*

Về quan hệ hôn nhân: sau thời gian tìm hiểu ông và bà Võ Thị L quyết định chung sống với nhau vào năm 1982, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Minh Hưng, huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước theo đúng quy định pháp luật. Trước khi chung sống cả hai còn độc thân, việc kết hôn là hoàn toàn tự nguyện, không bị ai ép buộc. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống với nhau tại ấp 2, xã Minh Lập, huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước

Trong quá trình chung sống thời gian đầu vợ chồng sống cũng hạnh phúc nhưng bắt đầu từ năm 2012 vợ chồng thường xảy ra mâu thuẫn, cãi vã, gây lộn nhau. Nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không hợp nhau về tính tình cũng như cách sống hàng ngày. Do tính chất công việc của ông thường phải ra ngoài, gặp gỡ nhiều người nên bà L nghi ngờ, ghen tuông. Hiện nay hai vợ chồng vẫn đang sống chung nhưng không còn quan tâm nhau nữa. Nay ông P cảm thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho ông được ly hôn với bà Võ Thị L.

Về con chung: ông và bà L có 04 con chung tên Đặng Tấn K, sinh năm 1983(đã chết), Đặng Thị Ngọc H, sinh năm 1986, Đặng Quốc T, sinh năm 1987, Đặng Quốc D, sinh năm 1989. Hiện các con đã đủ tuổi trưởng thành và có gia đình riêng nên ông P không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết

Về nợ chung: không có

*Đối với bị đơn bà Võ Thị L: Trong suốt quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã nhiều lần tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho bà L đến Tòa án làm việc, tham gia phiên họp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải cũng như tham gia phiên tòa nhưng bà L vắng mặt không có lý do chính đáng. Do đó, Tòa án không thể ghi nhận ý kiến, nguyện vọng, yêu cầu của bà L.*

#### **Tại phiên tòa:**

- Nguyên đơn: ông Đặng Văn P vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, không cung cấp bổ sung thêm chứng cứ tài liệu nào khác.

- Bị đơn: bà Võ Thị L vắng mặt mặc dù đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ quyết định đưa vụ án ra xét xử và quyết định hoãn phiên tòa nhưng bà L vắng mặt không có lý do.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chơn Thành phát biểu ý kiến.

+ Việc chấp hành theo quy định pháp luật tố tụng

Về thành phần tham gia xét xử: Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân tham gia tố tụng tại phiên tòa đúng quy định pháp luật

+ Việc tuân theo pháp luật tố tụng của thẩm phán và Hội đồng xét xử:

Tòa án lập biên bản nhận đơn khởi kiện đúng quy định tại Điều 191 Bộ luật tố tụng dân sự. Tiến hành thụ lý vụ án phân công thẩm phán giải quyết đúng quy định tại Điều 195, Điều 197 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về thẩm quyền giải quyết: Tranh chấp trong vụ án Ly hôn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Chơn Thành thụ lý được định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 BLTTDS, việc Tòa án nhân dân huyện Chơn thành thụ lý vụ án là đúng thẩm quyền.

Thủ tục tiến hành phiên họp kiểm tra về giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải đảm bảo quy định tại Điều 206 đến Điều 211 BLTTDS

Thời hạn chuẩn bị xét xử: Đúng quy định tại Điều 203, Điều 233 BLTTDS

Quyết định đưa vụ án ra xét xử: Nội dung và hình thức đảm bảo quy định tại Điều 220 BLTTDS

Về tổng đạt văn bản tố tụng: Đúng quy định tại Điều 170, Điều 171, Điều 208 BLTTDS

Về thời hạn chuyển hồ sơ cho Viện kiểm sát: Đảm bảo đúng quy định tại điều 220 BLTTDS

Về thu thập chứng cứ: Đúng nguyên tắc về việc xác minh, thu thập chứng cứ quy định tại điều 97, 98 BLTTDS

+ Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử: Hội đồng xét xử thực hiện đúng định pháp luật của BLTTDS về phiên tòa sơ thẩm

+ Việc tuân thủ pháp luật của những người tham gia tố tụng:

Đối với đương sự: Từ khi thụ lý vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn đã thực hiện đúng các quy định tại Điều 70, Điều 71, Điều 72, Điều 73 và Điều 234 BLTTDS

Đối với bị đơn: Chưa thực hiện đúng các quy định tại Điều 70, 72 BLTTDS

+ Quan điểm về giải quyết vụ án:

Vụ án thuộc trường hợp kiểm sát viên phải tham gia phiên tòa theo quy định tại Điều 21, Điều 97 BLTTDS

Qua nghiên cứu hồ sơ, tài liệu xét thấy: Ông Đặng Văn P và bà Võ Thị L chung sống với nhau vào năm 1982, có đăng lý kết hôn nên hôn nhân giữa ông bà là hợp pháp. Trong quá trình chung sống hai vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, gây lộn nhau, hôn nhân giữa ông P và bà L không hòa hợp, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được. Ông P yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn với bà L.

Căn cứ Điều 9, Điều 51, Điều 56 luật hôn nhân và gia đình

Căn cứ vào lời khai nguyên đơn và các chứng cứ, tài liệu trong hồ sơ vụ án

Về quan hệ hôn nhân: Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên xử cho ông Đặng Văn P được ly hôn với bà Võ Thị L.

Về án phí nguyên đơn chịu theo quy định của pháp luật

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về trình tự, thủ tục tố tụng, quan hệ pháp luật :

[1.1] Theo đơn khởi kiện và yêu cầu tại phiên tòa của nguyên đơn ông Đặng Văn P, Hội đồng xét xử xác định đây là vụ án hôn nhân gia đình về việc “Ly hôn” theo quy định tại Điều 51 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Do bị đơn bà Võ Thị L có nơi cư trú tại ấp 12, xã Minh Hưng, huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước. Do đó, căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước.

[1.2] Tại phiên tòa vắng mặt bị đơn bà Võ Thị L nhưng do bà L đã được Tòa án nhiều triệu tập để giải quyết vụ án và xét xử nhưng bà L vắng mặt không có lý do chính đáng do đó căn cứ khoản 3 Điều 228 Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Nội dung vụ án :

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Đặng Văn P, Hội đồng xét xử xét thấy: Ông P và bà L tự nguyện sống chung với nhau từ năm 1982, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Minh Hưng, huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước theo đúng quy định pháp luật nên hôn nhân giữa ông P, bà L là hợp pháp.

Trong quá trình giải quyết vụ án ông P cho rằng vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn, cãi vã, gây lộn nhau nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không hợp nhau về tính tình cũng như cách sống hằng ngày. Do tính chất công việc của ông P thường phải ra ngoài, gặp gỡ nhiều người nên bà L nghi ngờ, ghen tuông. Điều này phù hợp với chứng cứ là biên bản xác minh ngày 13/6/2019 của Tòa án nhân dân huyện Chơn Thành tại chính quyền địa P. Trong suốt quá trình giải quyết vụ án, Tòa án cũng đã nhiều lần mở phiên hòa giải để động viên, thuyết phục và hàn gắn cho ông P, bà L nhưng bà L vắng mặt mặc dù đã được triệu tập hợp lệ còn ông P vẫn cương quyết yêu cầu ly hôn. Xét thấy, giữa ông P và bà L thường xảy ra mâu thuẫn, không còn quan tâm nhau nữa và cũng không còn yêu thương, quý trọng, chăm sóc, giúp đỡ lẫn nhau làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên căn cứ vào Khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 chấp nhận đơn yêu cầu ly hôn của ông Đặng Văn P được ly hôn với bà Võ Thị L.

[2.2] Về con chung: ông P và bà L có 04 con chung tên Đặng Tấn K, sinh năm 1983, Đặng Thị Ngọc H, sinh năm 1986, Đặng Quốc T, sinh năm 1987, Đặng Quốc D, sinh năm 1989. Hiện các con đã đủ tuổi trưởng thành và có gia đình riêng nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[2.3] Về tài sản chung: Ông P không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[2.3] Về nợ chung: không có nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[3] Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Nguyên đơn ông Đặng Văn P phải chịu là 300.000đồng.

*Vì các lẽ nêu trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 143, Điều 144, Điều 147, Điều 266, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 51, Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

Căn cứ khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Đặng Văn P

1. *Về hôn nhân*: Chấp nhận cho ông Đặng Văn P được ly hôn với bà Võ Thị L.

2. Về con chung: không xem xét giải quyết

3. Về tài sản chung: không xem xét giải quyết

4. Về nợ chung: không có

5. *Về án phí hôn nhân sơ thẩm*: Ông Đặng Văn P phải nộp 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 00093567 ngày 22/5/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước.

6. Nguyên đơn có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

#### ***Nơi nhận:***

- VKSND huyện Chơn Thành;
- Chi cục THADS huyện Chơn Thành;
- UBND xã Minh Hưng -Chơn Thành-Bình Phước
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**ĐÃ KÝ**

**VÕ VĂN VÂN**

**HỘI THẨM NHÂN DÂN**

**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Việt Thành    Phạm Xuân Đỉnh**

**Ung Thị Ngọc Thanh**